

Bản án số: 1015/2023/HS-PT

Ngày 28 – 12 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 547/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Huang Yen S và các bị cáo khác.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 289/2023/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huang Yen S; giới tính: nam; sinh ngày 27 tháng 5 năm 1998, tại: Đài Loan, Trung Quốc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tòa E, số C, khu C, thành phố C, Đài Loan, Trung Quốc; nơi ở hiện tại: Căn hộ 12.09 Block E, chung cư S, Tổ E, Ấp I, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Đài Loan, Trung Quốc; số Hộ chiếu: 352621968 cấp ngày 09 tháng 8 năm 2019, nơi cấp: Đài Loan – Trung Quốc; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: tự do; con ông: Huang G và bà Huang Wan R; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2021; có mặt.

2. Kuo Yi H; giới tính: nam; sinh ngày 18 tháng 9 năm 1990, tại: Đài Loan, Trung Quốc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà C, đường M, khu C, thành phố C, Đài Loan, Trung Quốc; nơi ở hiện tại: Căn hộ 12.09 Block E, chung cư S, Tổ E, Ấp I, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Đài Loan, Trung Quốc; số Hộ chiếu: 311632458 cấp ngày 29 tháng 7 năm 2015; Nơi cấp: Đài Loan, Trung Quốc; dân tộc: Hán; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: tự do; con ông: Kuo C và bà Sun K sin; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2021; có mặt.

3. Yeh Chen C; giới tính: nam; sinh ngày 23 tháng 2 năm 1997, tại: Đài Loan, Trung Quốc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số A, hẻm C, đường K, khu Đ, thành phố Đ, Đài Loan, Trung Quốc; nơi ở hiện tại: Căn hộ D8.22 và C7.33, chung cư R, số C, bờ bao T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Đài Loan, Trung Quốc; số Hộ chiếu: 315266182 cấp ngày 30 tháng 6 năm 2017; Nơi cấp: Đài Loan, Trung Quốc; dân tộc: Hán; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: tự do; con ông: Yeh Cheh H (Yeh Z) và bà Lu Miao X; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2021; có mặt.

- *Người bào chữa:*

1. Người bào chữa cho bị cáo Huang Yen S:

+ Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh T; địa chỉ: Tầng H - Tòa nhà S, số A C, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

+ Các luật sư Phạm Thế H1 (có mặt), Lê Chí C (có mặt), Bùi Trung K1 (vắng mặt); cùng địa chỉ: B Phố H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Người bào chữa cho bị cáo Kuo Yi H: Các luật sư Lê Chí C (có mặt), Bùi Trung K1 và Nguyễn Thế A1 (vắng mặt); cùng địa chỉ: B Phố H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

3. Người bào chữa cho bị cáo Yeh Chen C: Luật sư Bùi Văn T1; địa chỉ: số A ngõ C phố N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (có mặt).

- *Người phiên dịch cho các bị cáo Huang Yen S, Kuo Yi H và Yeh Chen C:* Ông Lý Sĩ T2, sinh năm 1994, thuộc công ty TNHH T15 (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 19/5/2021, tổ công tác của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ C4 được ông Lê Hữu T3 là tài xế lái xe taxi G1 mang biển kiểm soát: 59G-126.97 trình báo về việc có một người khách nam đặt xe của ông T3 đi từ chung cư R (số C Bờ Bao T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) đến chung cư S (Tổ I, Ấp E, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh) để nhận 03 thùng hàng từ 02 người đàn ông. Sau đó, ông T3 chở 03 thùng hàng cùng người khách này về lại chung cư R. Khi đến nơi thì người khách yêu cầu ông T3 tiếp tục chở đến trung tâm T16 rồi xuống xe, nhưng không đem theo 03 thùng hàng và yêu cầu ông T3 chờ. Sau đó, có người gọi điện cho ông T3 yêu cầu lái xe đến địa chỉ 199, đường số G, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để đón người khách kia. Ông T3 lái xe đến địa chỉ trên thì thấy người khách đã đặt xe đang ngồi trong quán ăn K4 cùng một người đàn ông khác. Do ông T3 nghi ngờ các thùng hàng có chứa hàng cấm nên đã đến trình báo với cơ quan Công an. Tổ công tác đã yêu cầu ông Lê Hữu T3 và hai người khách đang ăn ở quán KUMOI về Công an phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để làm rõ.

Tại Công an phường B, người khách đặt và đi xe ô tô của ông Lê Hữu T3 khai báo tên là Yeh Chen C, quốc tịch Đài Loan-Trung Quốc và người còn lại tên là Yin Wei C1, quốc tịch Trung Quốc.

Tiến hành kiểm tra 03 thùng hàng, tổ công tác phát hiện bên trong mỗi thùng có 01 (một) gói nilong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 30.300g (theo Kết luận giám định số 2912/C09B, ngày 25/5/2021 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ C4 tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngày 20/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C4 đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Yeh Chen C và Yin Wei C1:

Khám xét chỗ ở của Yin Wei C1 tại địa chỉ số B, đường số G, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Khám xét chỗ ở của Yeh Chen C tại 02 địa chỉ:

- Tại địa chỉ căn hộ D, chung cư R thu giữ một số đồ vật, tài liệu nhưng không có ma túy;

- Tại địa chỉ căn hộ C, chung cư R phát hiện, thu giữ: 03 (ba) gói nilong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 795,91g (theo Kết luận giám định số 2912/C09B, ngày 25/5/2021 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ C4 tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Do nghi ngờ tại căn hộ C, chung cư R mà Yeh Chen C thuê vẫn còn cất giấu ma túy, nên ngày 24/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C4 đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 87/LKX-CSMT. Quá trình khám xét thu giữ thêm: 02 (hai) gói nilong trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 194,83g được cất giấu trong các bóng đèn LED và 400 (bốn trăm) gói nilong trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 8.823,51g được giấu trong các khối kim loại lắp trong các máy nhãn hiệu CLEAN màu đen (theo Kết luận giám định số 2960/C09B ngày 03/6/2021 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ C4 tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Tại Cơ quan điều tra, Yeh Chen C khai nhận Huang Yen S quốc tịch: Đài Loan, Trung Quốc và Kuo Yi H quốc tịch: Đài Loan, Trung Quốc là hai đối tượng đã giao 03 thùng hàng bên trong có chứa ma túy bị thu giữ. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huang Yen S và Kuo Yi H tại căn hộ A Block E, chung cư S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C4 thu giữ một số đồ vật, tài liệu nhưng không có ma túy. Huang Yen S và Kuo Yi H khai nhận, ngoài số ma túy giấu trong 03 thùng hàng đã giao cho Yeh Chen C thì hiện tại Huang Yen S và Kuo Yi H còn đang cất giấu ma túy tại nhà kho thuộc Ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nhà kho tại địa chỉ số A P, Ấp D, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà kho tại khu B, thôn X, xã H, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Ngày 20/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C4 đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp 03 nhà kho trên. Kết quả khám xét đã thu giữ:

- Tại nhà kho địa chỉ số A P, Ấp D, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, thu giữ: 01 (một) đầu thu camera và 01 (một) máy dạng mô tơ điện màu xanh;

- Tại nhà kho thuộc khu B, thôn X, xã H, huyện T, Hà Nội phát hiện, thu giữ: 895 (tám trăm chín mươi lăm) gói nilong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 87.257,38g được giấu trong dạ dày lợn, đã được hút chân không (theo Kết luận giám định số 3931/C09-TT2 ngày 30/7/2021, của V5 Bộ C4);

- Tại nhà kho thuộc ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C4 đã thu giữ 05 (năm) máy mô tơ điện màu xanh. Mở kiểm tra bên trong các máy phát hiện trong mỗi máy chứa 03 (ba) gói nilong màu đen, tổng số 15 (mười lăm) gói chứa các chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 151.500g (theo Kết luận giám định số 2913/C09B ngày 25/5/2021, của Phân Viện khoa học hình sự Bộ C4 tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngày 24/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C4 đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 38/QĐ-CSMT-P8. Ngày 26/5/2021, ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” đối với Huang Yen S, Kuo Yi H và Yeh Chen C để điều tra.

Kết quả điều tra diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

1. Hành vi vận chuyển trái phép 30.300 (ba mươi nghìn ba trăm) gam Ketamine của Huang Yen S, Kuo Yi H và Yeh Chen C.

Khoảng năm 2019, Huang Yen S (gọi tắt là S) quen biết với Tuấn H3 (khoảng 30 tuổi, người Đài Loan). Sau đó, Tuấn H3 gọi điện đặt vấn đề thuê Sheng vận chuyển trái phép chất ma túy tại Việt Nam, nhưng chưa nói tiền công sẽ trả như thế nào, chỉ nói sau khi vận chuyển ma túy xong mỗi chuyến thì sẽ trả tiền công sau, S đồng ý. Tuấn H3 sắp xếp cho S từ Đài Loan nhập cảnh hợp pháp vào Campuchia, từ Campuchia vào Việt Nam bằng đường tiểu ngạch đến Thành phố Hồ Chí Minh vào khoảng cuối tháng 11/2020.

Đối với Kuo Yi H (gọi tắt là H4) quen biết S và Tuấn H3 khi còn ở Đài Loan. Sau đó, Tuấn H3 đề nghị H4 sang Campuchia làm việc tại sòng bạc, H4 đồng ý. Sau khi H4 sang Campuchia làm việc tại sòng bạc cho Tuấn H3, đến khoảng tháng 02/2021, H4 đã gọi điện cho S (khi đó đang sinh sống tại Việt Nam) hỏi có việc gì làm không cho H4 làm. S nói với H4 về việc S đang tham gia vận chuyển trái phép chất ma túy tại Việt Nam và hỏi H4 có làm không, H4 đồng ý. Sheng gọi điện cho Tuấn H3 để giới thiệu H4 tham gia vào việc vận chuyển trái phép chất ma túy tại Việt Nam cùng S, Tuấn H3 đồng ý. Tháng 03/2021, Kuo Yi H đã từ Campuchia nhập cảnh vào Việt Nam bằng đường tiểu ngạch.

Khoảng đầu tháng 05/2021, Tuấn H3 cho người chở đến nhà kho tại địa chỉ số A P, Ấp D, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh 06 (sáu) máy mô tơ điện không có nhãn hiệu, mỗi máy chứa 30kg Ketamine được đóng thành 03 gói nilong (mỗi gói có khối lượng 10kg). Do khi Tuấn H3 cho người chuyển máy đến kho thì S và H4 đang ở Thành phố Hà Nội, nên S đã nhờ chị Nguyễn Thị Ngọc H2 (là người phiên dịch do Huang Yen S thuê) bay vào Thành phố Hồ Chí Minh trước để nhận 06 máy mô tơ điện này nhưng không cho H2 biết về việc bên trong các máy mô tơ điện này có chứa ma túy, còn S và H4 đi ô tô từ Thành phố Hà Nội vào sau. Sau khi vào đến Thành phố Hồ Chí Minh, Tuấn H3 chỉ đạo S và H4 đến nhà kho tháo 01 máy mô tơ điện ra lấy 30kg Ketamine để giao cho khách của Tuấn H3. Sheng và H4 đã đến nhà kho tháo 01 mô tơ lấy 30kg Ketamine được đóng trong 03 gói nilong và cho vào vali

để mang về căn hộ S Block E, chung cư S, Tổ E, Ấp I, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh). Sheng và H4 đem 30kg ma túy về nhà đóng gói vào 03 thùng carton, mỗi thùng chứa 10kg Ketamine. Sau đó, Tuấn H3 đã cho S tài khoản Icloud của Yeh Chen C (gọi tắt là C2) là "secret0987@icloud.com" để S chủ động liên lạc hẹn thời gian giao ma túy, S đã gọi điện cho C2 để hẹn thời gian và địa điểm giao ma túy, đồng thời nhắn tin gửi địa chỉ nơi giao ma túy và gửi hình ảnh chụp thùng carton có chứa ma túy cho C2 biết. Đến chiều ngày 19/5/2021, C2 sử dụng tài khoản Icloud mang tên "secret0987@icloud.com" gọi điện cho S vào tài khoản I mang tên "ooo.1688@icloud.com" qua ứng dụng Facetime để đến nhận hàng. Sau khi C2 đến điểm hẹn đã gọi điện thông báo để S và H4 đem 03 thùng carton có chứa ma túy xuống trước sảnh chung cư Saigon South R1, S và H4 xuống sảnh chung cư thì thấy C2 vẫy tay về phía Sheng, sau đó S và H4 mang 03 thùng carton có chứa ma túy này đặt vào cốp xe ô tô của C2 đã mở sẵn (xe ô tô Biển kiểm soát 59G-126.97, do ông Lê Hữu T3 điều khiển).

Nhận được ma túy, C2 lên xe ô tô đi về nhà, trên đường C quan sát thấy có 02 người đi xe máy theo dõi nên đã gọi điện báo cho M1 (không rõ lai lịch, là người đã thuê C2 đi nhận ma túy vận chuyển cho M1) biết. Mập chỉ đạo C2 đến trung tâm thương mại T16 gần nhà C2 và cứ để tạm ma túy trên xe taxi G, lấy số điện thoại của tài xế và biển số xe gửi cho M1. Chia nói với tài xế đợi Chia vào siêu thị, C2 xuống xe vào siêu thị sau đó gửi số điện thoại của tài xế cho M1, còn C2 đi đến tiệm cắt tóc của Yin Wei C1 (gọi tắt là C1) để cắt tóc. Sau khi cắt tóc xong Chia rủ C1 đi ăn tối, khi ăn tối xong C2 và C1 bị lực lượng công an mời về trụ sở làm việc. Tại trụ sở công an, ông Lê Hữu T3 người chở C2 đi nhận hàng đã nhận dạng ra Yeh Chen C chính là người khách đã đặt xe thuê ông T3 chở đi nhận 03 thùng hàng và đã giao nộp 03 thùng hàng bị thu giữ như trên.

Huang Yen S và Kuo Yi H khai nhận khối lượng ma túy vận chuyển tại lần này là 30kg Ketamine, nhưng thực tế khối lượng ma túy thu giữ qua giám định là 30.300g Ketamine, nên các bị cáo Huang Yen S và Nguyễn Hoàng M2 Ba phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy vận chuyển là 30.300g.

Đối với đối tượng tên Tuấn H3, Huang Yen S và Kuo Yi H khai chỉ biết tên là Tuấn H3, người Đài Loan, hiện đang sinh sống tại Đài Loan nhưng không rõ nhân thân, địa chỉ, nên không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với đối tượng tên M1, Yeh Chen C khai quen biết Mập trong một lần đi uống rượu với bạn bè, chỉ biết M1 là người Đài Loan, C2 đang nợ M1 số tiền 27 triệu đồng chưa trả được, M1 nói sẽ chỉ cho C2 cách kiếm tiền để trả nợ, Chia hỏi cách gì, M1 nói đi nhận ma túy từ người này và chuyển cho một người khác, người nhận ma túy sẽ trả tiền công cho C2 để C2 có tiền trả nợ cho M1 nên C2 đã đồng ý. Sau đó, M1 cho C2 tài khoản ICloud của người giao ma túy để đi nhận như đã nêu ở trên. Chia không biết nhân thân, địa chỉ của M1, nên không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Yin Wei C1 quá trình điều tra xác định C1 không biết và không liên quan gì đến hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của Yeh Chen C. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Yin Wei C1.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc H2 được Huang Yen S thuê làm phiên dịch tiếng Trung Quốc với tiền công là 01 triệu/ngày. H2 không biết bên trong các máy mô tơ

điện mà H2 nhận giúp S có chứa ma túy, nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị Ngọc H2.

2. Hành vi vận chuyển 151.500 (một trăm năm mươi một nghìn năm trăm) gam Ketamine của Huang Yen S và Kuo Yi H.

Khoảng đầu tháng 05/2021, Tuấn H3 cho người chở đến nhà kho ở A P, Ấp D, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Huang Yen S 06 máy mô tơ điện không có nhãn hiệu, mỗi máy chứa 30kg Ketamine. Sau đó Tuấn H3 đã chỉ đạo S cùng với Kuo Yi H tháo 01 máy mô tơ điện ra lấy 30kg Ketamine giao cho Yeh Chen C vào ngày 19/5/2021 như đã nêu trên. Còn lại 05 (năm) máy mô tơ điện có chứa ma túy, Tuấn H3 đã chỉ đạo S thuê người vận chuyển ra Thành phố Hà Nội. Sheng nhờ Nguyễn Thị Ngọc H2 thuê Công ty TNHH D2 vận chuyển 05 máy mô tơ điện này ra Thành phố Hà Nội với giá 8000đ/01 kg. Tuy nhiên, các máy mô tơ điện này chưa kịp vận chuyển ra Thành phố Hà Nội thì bị cơ quan điều tra thu giữ tại nhà kho của công ty TNHH D2 ở địa chỉ Ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (đã khám xét nêu trên) do ông Ngô Tổ K2, là quản lý của công ty.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C4 đã trưng cầu Phân Viện khoa học hình sự Bộ C4 giám định các tinh thể màu trắng nghi là ma túy thu giữ trong 05 máy mô tơ điện trên. Kết quả giám định các chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 151.500g (một trăm năm mươi một nghìn năm trăm gam).

Quá trình điều tra xác minh xác định ông Ngô Tổ K2 không biết bên trong các máy mô tơ điện có chứa ma túy nên không có căn cứ xử lý ông K2.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc H2 không biết bên trong các máy mô tơ điện mà H2 nhận giúp S có chứa ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với H2.

3. Hành vi vận chuyển 177.257,38 (một trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi bảy phẩy ba mươi tám) gam Ketamine của Huang Yen S và Kuo Yi H.

Khoảng tháng 3/2021, Tuấn H3 cho người chở đến nhà kho tại 126C P, Ấp D, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh 06 (sáu) máy mô tơ điện có chứa ma túy. Huang Yen S đã nhờ chị Nguyễn Thị Ngọc H2 đến nhận hộ các máy trên và mua 04 vali đem về để tại nhà kho nhưng không cho H2 biết về việc bên trong các máy có chứa ma túy và việc mua vali là để chứa ma túy. Sau đó, S và H4 đã mở 06 mô tơ (bên trong mỗi mô tơ có 03 gói nilong chứa Ketamine, mỗi gói có khối lượng 10kg, tổng khối lượng 180kg) cho số ma túy vào trong các vali và nói với H2 thuê xe ô tô để đi Thành phố Hà Nội. H2 đã thuê 02 xe ô tô theo yêu cầu của S, xuất phát từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Thành phố Hà Nội có 05 người, gồm: Huang Yen S, Kuo Yi H, Nguyễn Thị Ngọc H2 và 02 lái xe ô tô. Ra đến Thành phố Hà Nội, số ma túy trên được đưa đến nhà kho (trước đó S đã thuê của ông Nguyễn Văn T4 với giá 10 triệu đồng/01 tháng) tại khu B, thôn X, xã H, huyện T, Thành phố Hà Nội và cất giấu tại đây. S báo cho T5 Hựu biết ma túy đã được chuyển đến kho ở Hà Nội. Tuấn H3 cho người chở dạ dày lợn đến giao cho S tại nhà kho trên và chỉ đạo Sheng đóng số ma túy trên cho vào dạ dày lợn. Sheng và H4 đã lấy ma túy đem chia, đóng gói thành các túi nhỏ, khối lượng khoảng 100 gam/01 túi rồi hút chân không, mỗi gói ma túy cho vào một chiếc dạ dày lợn, sau đó cho dạ dày lợn vào túi nilong đóng gói và hút chân không, giấu lẫn vào các thùng thịt đông lạnh để ngụy trang. Việc đóng gói ma

túy chỉ do S và H4 thực hiện tại nhà kho. Sau khi đóng gói ma túy vào dạ dày lợn xong, S báo lại để T5 Hựu biết. Tuần H3 gửi cho S số điện thoại của người nhận chuyển hàng thịt đông lạnh và dạ dày lợn có chứa ma túy này tại Cao Bằng. Sheng đưa số điện thoại của người nhận tại Cao Bằng cho chị H2 và bảo chị H2 tìm thuê xe đông lạnh để chở thịt đông lạnh đến Cao Bằng giao cho người chủ số điện thoại này. Việc thuê xe và liên lạc với người nhận, hẹn thời gian giao hàng đông lạnh do H2 chủ động sắp xếp vì S không biết tiếng Việt. H2 lên mạng tìm số điện thoại của xe chở hàng đông lạnh để thuê đi chở hàng và đã thuê được 03 xe của công ty V6 (do anh Chu Minh L làm chủ) cùng 03 lái xe là: Nông Văn M3, Nông Văn T6, Nguyễn Văn H5 rồi cung cấp số điện thoại của người nhận tại Cao Bằng cho các tài xế để tài xế chủ động liên lạc, giao hàng xong H2 sẽ báo lại Sheng biết, S sẽ báo lại cho Tuần H3. Khối lượng ma túy tại lần này sau khi được đóng gói xong đã được S và H4 cho vận chuyển đến Cao Bằng và giao cho người nhận hàng thành công là 90kg Ketamine vào khoảng ngày 27/4/2021, còn lại 90kg Ketamine vẫn đang được cất giấu trong nhà kho tại khu B, thôn S, xã H, huyện T, Thành phố Hà Nội và ngày 20/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C4 đã khám xét khẩn cấp nhà kho, thu giữ được 87.257,38g như đã nêu trên.

Đối với chuyển vận chuyển 90kg Ketamine thành công đến Cao Bằng, Huang Yen S đã được T5 Hựu trả 50 vạn Đài tệ (khoảng 400 triệu Việt Nam đồng), Kuo Yi H được T5 Hựu trả 40 vạn Đài tệ (khoảng 300 triệu Việt Nam đồng) thông qua bạn bè của S và H4.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc H2 không biết việc vận chuyển ma túy của S và H4 nên không có căn cứ để xử lý.

4. Hành vi vận chuyển 30.000 (ba mươi nghìn) gam Ketamine của Huang Yen S vào khoảng tháng 01/2021

Khoảng tháng 01/2021, T5 H3 gọi điện thông báo cho Huang Yen S biết sẽ cho người chở đến nhà kho mà S thuê ban đầu tại Thành phố Hồ Chí Minh (S2 không nhớ địa chỉ nhà kho này ở đâu) 01 (một) máy dạng máy mô tơ điện, S cung cấp số điện thoại của chị H2 phiên dịch cho Tuần H3 để cung cấp cho người vận chuyển máy đến sẽ gọi điện cho chị H2, để chị H2 nhận máy cho S. Khi máy được chuyển đến kho thì H2 gọi điện báo cho S biết, còn S quan sát việc nhận máy qua camera được lắp đặt tại nhà kho. Sau đó, S thông báo cho Tuần H3 biết đã nhận được máy và Tuần H3 nói cho S biết bên trong máy có chứa 30kg ma túy loại Ketamine, bảo S tháo máy ra lấy ma túy đem về nhà. Sau đó, S nhờ H2 mua hộ vali đem về nhà kho. Vào tối cùng ngày, S đến nhà kho và tháo máy ra, bên trong máy có 03 (ba) gói nilong chứa ma túy loại Ketamine, mỗi gói có khối lượng 10kg, tổng khối lượng 30kg Ketamine, rồi cho vào 01 vali, thực hiện xong Sheng báo lại cho T5 Hựu biết. Tuần H3 chỉ đạo S vận chuyển số ma túy này đến Thành phố Hà Nội. S đã nhờ chị H2 thuê xe ô tô đi Thành phố Hà Nội. H2 đã thuê 01 xe ô tô loại 07 chỗ qua nhà đón S rồi đến nhà kho để S lấy vali chứa ma túy đem lên xe ô tô mang đi Hà Nội. Trước khi đi thì Tuần H3 đã dặn S tìm thuê một nhà kho tại Thành phố Hà Nội nhưng không nói mục đích thuê để làm gì, sau đó S yêu cầu chị H2 tìm hộ Sheng, khi đang trên đường đến Thành phố Hà Nội thì chị H2 đã tìm được một nhà kho và báo cho S biết, S đồng ý thuê nhà kho này. Sau đó, S báo lại cho T5 Hựu biết đã tìm được nhà kho, Tuần H3 yêu cầu S tìm thuê thiết bị kho đông lạnh, tủ cấp đông và nhiều vật dụng

khác nhưng không cho S biết mục đích để làm gì. S đã nói lại với chị H2 để chị H2 tìm thuê, mua giúp các vật dụng trên. Sau khi đến Thành phố Hà Nội thì S, chị H2 cùng tài xế thuê một nhà nghỉ ở gần với địa điểm nhà kho mà S thuê, để ở, rồi đến gặp chủ nhà kho ký kết hợp đồng thuê. Sau khi hợp đồng thuê nhà kho được ký kết thì S cùng H2 đi mua các vật dụng mà Tuấn H3 yêu cầu rồi gọi người đến lắp đặt các vật dụng này vào nhà kho. Sau khi thuê nhà kho và lắp đặt các vật dụng, thiết bị xong thì Tuấn H3 chỉ đạo S đem ma túy về cất giấu tại nhà kho và chia nhỏ ma túy ra thành các gói có khối lượng khoảng 100 gam, sau đó Tuấn H3 sẽ cho người đem thịt đông lạnh và dạ dày lợn đến nhà kho để S đóng các gói ma túy này vào trong dạ dày lợn, cho vào gói nilong hút chân không và cho các gói dạ dày lợn này vào các thùng thịt lợn đông lạnh để nguội trang, rồi thuê xe ô tô vận chuyển đến Cao Bằng giao cho người nhận theo sự sắp xếp, chỉ đạo của Tuấn H3. Việc chia nhỏ ma túy để đóng gói vào các gói nhỏ có khối lượng khoảng 100 gam lần này chỉ do S thực hiện, thời gian thực hiện là từ tối cho đến sáng ngày hôm sau. Sheng mất khoảng 02 ngày để hoàn thành công việc. Sau khi chia nhỏ các gói ma túy và đóng vào dạ dày lợn xong, S báo lại để T5 Hựu biết và Tuấn H3 bảo chờ. Sau đó khoảng vài ngày, Tuấn H3 gửi cho S số điện thoại của người nhận chuyển hàng thịt đông lạnh và dạ dày lợn có chứa ma túy này tại Cao Bằng, S cung cấp số điện thoại này cho chị H2 và yêu cầu chị H2 tìm thuê xe đông lạnh để chở số hàng này đến Cao Bằng giao cho người có số điện thoại mà Tuấn H3 đã gửi cho S, việc thuê xe và liên lạc với người nhận do H2 tự chủ động liên lạc vì S không biết tiếng Việt. Nguyễn Thị Ngọc H2 lên mạng tìm số điện thoại của xe chở hàng đông lạnh để thuê chở hàng. H2 đã thuê được xe của công ty V6 do anh Chu Minh L làm chủ, công ty của anh L có 03 xe đông lạnh, 03 lái xe là: Nông Văn M3, Nông Văn T6, Nguyễn Văn H5. Lái xe chở số hàng có thịt đông lạnh và dạ dày lợn chứa ma túy này đến Cao Bằng theo yêu cầu của S, sau khi hoàn thành việc giao hàng thì H2 sẽ thông báo cho S biết, S sẽ báo cáo lại cho Tuấn H3 biết. Lần này, ma túy đã được vận chuyển và bàn giao trót lọt cho người nhận hàng tại Cao Bằng, tổng khối lượng 30kg Ketamine. Tiền công vận chuyển tại chuyến này, Huang Yen S đã được T5 Hựu trả 50 vạn Đồng (khoảng 400 triệu Việt Nam đồng).

Đối với Nguyễn Thị Ngọc H2: H2 không biết việc vận chuyển ma túy của Huang Yen S nên không có căn cứ để xử lý.

5. Hành vi vận chuyển 90.000 (chín mươi nghìn) gam Ketamin của Huang Yen S vào khoảng tháng 02/2021.

Khoảng tháng 02/2021, Tuấn H3 cho người chở đến kho 03 (ba) máy dạng máy mô tơ điện có chứa ma túy, mỗi máy này chứa khoảng 30kg Ketamine, tổng khối lượng khoảng 90kg Ketamine. Nội dung diễn biến việc giao nhận các máy mô tơ điện có chứa ma túy, sau đó vận chuyển đến nhà kho ở T, Thành phố Hà Nội rồi đóng gói vào dạ dày lợn để chuyển tiếp đến Cao Bằng lần này tương tự như hành vi đã thực hiện vào khoảng tháng 01/2021 như đã nêu đối với hành vi được các đối tượng thực hiện tại lần 4. Lần này, ma túy đã được vận chuyển đến Cao Bằng và bàn giao trót lọt cho người nhận, tổng khối lượng 90kg Ketamine. Tiền công vận chuyển tại chuyến này, Huang Yen S đã được T5 Hựu trả 90 vạn Đồng (khoảng 700 triệu Việt Nam đồng).

Đối với Nguyễn Thị Ngọc H2: H2 không biết việc vận chuyển ma túy của Huang Yen S nên không có căn cứ để xử lý.

6. Hành vi vận chuyển 194,83 (một trăm chín tư phẩy tám mươi ba) gam Ketamine và 9.619,42g (chín nghìn sáu trăm mười chín phẩy bốn mươi hai) gam Methamphetamine của Yeh Chen C.

Ngày 20/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C4 thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 44/LKX-CSMT-P8 đối với căn hộ C chung cư R, số C Bờ Bao T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do Yeh Chen C đứng tên thuê căn hộ. Kết quả khám xét thu giữ: 795,91g (bảy trăm chín mươi lăm phẩy chín mươi một gam) Methamphetamine. *(Kết luận giám định số 2912/C09B, ngày 25/5/2021, của Phân Viện khoa học hình sự Bộ C4 tại Thành phố Hồ Chí Minh).*

Nghi ngờ tại căn hộ C chung cư R mà Yeh Chen C thuê vẫn còn cất giấu ma túy, nên ngày 24/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C4 đã ban hành và thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp số 87/LKX-CSMT phát hiện, thu giữ thêm: 194,83g (một trăm chín tư phẩy tám mươi ba gam) Ketamine và 8.823,51g (tám nghìn tám trăm hai mươi ba phẩy năm mươi một gam) Methamphetamine. *(Kết luận giám định số 2960/C09B ngày 03/6/2021, của Phân Viện khoa học hình sự Bộ C4 tại Thành phố Hồ Chí Minh).*

Yeh Chen C khai căn hộ trên Chia đứng tên thuê hộ một người bạn tên M1 người Đài Loan, Trung Quốc. Mập là người bảo C2 đi vận chuyển trái phép chất ma túy, C2 không sinh sống tại căn hộ này và cũng không biết sô ma túy trong phòng này là của ai.

Khi khám xét căn hộ C07.33 chung cư R, số C Bờ Bao T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C4 đã thu giữ được dấu vân tay và đồ đạc của Yeh Chen C tại căn hộ này. Quá trình điều tra xác minh xác định chỉ có Yeh Chen C quản lý căn hộ C, ngoài ra không còn ai khác.

Như vậy Yeh Chen C đã có hành vi vận chuyển trái phép 194,83g (một trăm chín tư phẩy tám mươi ba gam) Ketamine và $795,91g + 8.823,51g = 9.619,42g$ (chín nghìn sáu trăm mười chín phẩy bốn mươi hai gam) Methamphetamine.

Vật chứng, tang vật và tài sản thu giữ:

1. Thu giữ của Yeh Chen C: 01 (một) thùng carton được niêm phong sau giám định kích thước khoảng 57x41x30cm, ký hiệu vụ số 2912/1à3, trên niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn T7, Kiểm sát viên Nguyễn Văn T8, Giám định viên Hà Thị Phước H6, người chứng kiến Lê Hữu T3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh (bên trong chứa ma túy thu giữ được trong 03 thùng carton mà Huang Yen S và Nguyễn Hoàng M2 Ba giao cho Yeh Chen C ngày 19/5/2021); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng, kèm theo sim số điện thoại, máy đã qua sử dụng; 01 (một) máy Ipad màu xám, seri: DMPDVAVLPTRF, máy đã qua sử dụng; 01 (một) hộ chiếu số 315266182 mang tên YEH CHEN C cấp ngày 30/6/2017, nơi cấp: Đài Loan; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 221160463 mang tên Phạm Đình Bảo T9; 01 (một) giấy chứng minh số D122886802 do Đài Loan cấp; 01 (một) hộp carton được niêm phong sau giám định, ký hiệu vụ số 2912/4 trên niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn T7, Kiểm sát viên Nguyễn Văn T8, Giám định viên Hà Thị Phước H6, người chứng kiến Nguyễn Thị Đ, đối tượng Yeh Chen C, người phiên dịch Nguyễn Phương D và hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh

(bên trong chứa ma túy thu giữ được khi khám xét khẩn cấp ngày 20/5/2021); 02 (hai) hộp carton được niêm phong sau giám định, ký hiệu vụ số 2912/1-C09(A) và 2912/1-C09(B) trên niêm phong có các chữ ký của ông Nguyễn T7 - Điều tra viên; ông Lưu Xuân T10 - Giám định viên; bà Nguyễn Thị Thu H7 - người chứng kiến và hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh (bên trong chứa thùng carton, bao nilong sau khi giám định đường vân); 01 (một) cân điện tử màu trắng có chữ TANITA; 01 (một) máy ép thủy lực có nhãn hiệu YONGHE-WEST LAKE; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng V7 mang tên CHEN CHIA YEH có số thẻ 9704321119397594; 01 (một) cân điện tử màu trắng có chữ TANITA; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, máy đã qua sử dụng (không có sim điện thoại); 01 (một) hộp carton được niêm phong sau giám định ký hiệu vụ số 2960/1.1 trên niêm phong có các chữ ký của ông Nguyễn T7 - Điều tra viên; bà Hà Thị Phước H6 - Giám định viên; ông Nguyễn Ngọc H8 - Cán bộ Công an phường N; người chứng kiến Trần Nguyễn Xuân V, Đặng Thị Hồng N, Ngô Hoàng H9 và hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh (bên trong chứa ma túy thu giữ được trong bóng đèn LED khi khám xét khẩn cấp ngày 24/5/2021); 01 (một) thùng carton được niêm phong sau giám định ký hiệu vụ số 2960/2.1à2.9 trên niêm phong có các chữ ký của ông Nguyễn T7-Điều tra viên; bà Hà Thị Phước H6-Giám định viên; ông Nguyễn Ngọc H8-Cán bộ Công an phường N; người chứng kiến Trần Nguyễn Xuân V, Đặng Thị Hồng N, Ngô Hoàng H9 và hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh (bên trong chứa ma túy thu giữ được trong các khối kim loại lắp trong các máy nhãn hiệu CLEAN màu đen, khi khám xét khẩn cấp ngày 24/5/2021); 01 (một) thùng carton được niêm phong ký hiệu số 1.2 có các chữ ký ông Nguyễn T7-Điều tra viên; ông Lương Trần Đăng N1-Cảnh sát khu vực; người chứng kiến Trần Nguyễn Xuân V, Đặng Thị Hồng N, Ngô Hoàng H9 và hình dấu tròn của Công an phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (bên trong chứa 10 vỏ đèn LED màu trắng); 09 (chín) thùng carton được niêm phong lần lượt ký hiệu số 2.1; 2.2; 2.3; 2.4; 2.5; 2.6; 2.7; 2.8; 2.9, trên niêm phong có chữ ký của ông Nguyễn T7- Điều tra viên; ông Nguyễn Ngọc H8-Cán bộ Công an phường N; người chứng kiến Trần Nguyễn Xuân V, Đặng Thị Hồng N, Ngô Hoàng H9 (bên trong chứa hộp giấy và các máy hình tròn nhãn hiệu CLEAN màu đen); 02 (hai) thùng carton được niêm phong lần lượt ký hiệu số V1à5 và V6à9, trên niêm phong có chữ ký của ông Nguyễn T7-Điều tra viên; ông Nguyễn Ngọc H8-Cán bộ Công an phường N; người chứng kiến Trần Nguyễn Xuân V, Đặng Thị Hồng N, Ngô Hoàng H9 (bên trong chứa các khối kim loại chứa ma túy được lắp trong các máy nhãn hiệu CLEAN sau giám định); 03 (ba) máy hút chân không gồm: 01 (một) máy hiệu DSB HQ235 màu xám; 01 (một) máy ghi hiệu Household vacuum secler màu xanh; 01 (một) máy ghi hiệu DZ-300B màu đỏ- trắng; 01 (một) máy hàn miệng bao nilong màu xanh ghi hiệu Yongteli ; 02 (hai) máy hàn nhiệt bán keo silicon hiệu Pro's kit GK360F màu xanh; 16 (mười sáu) miếng kim loại hình tròn, màu trắng, đường kính 3,8cm, dày 0,7cm; 02 (hai) hình trụ tròn bằng kim loại màu trắng, đường kính 4cm, cao 13,5cm; 03 (ba) khối kim loại hình trụ tròn một đầu đường kính lớn 5,3cm, một đầu đường kính nhỏ 2,5cm, chiều cao 8,5cm; 04 (bốn) khối kim loại hình trụ tròn đường kính 9cm, cao 2,3cm; 01 (một) khối kim loại hình trụ tròn đường kính 2cm, dài 13,7cm ; 11 (mười một) thùng carton được niêm phong ký hiệu lần lượt từ 11.1; 11.2; 11.3; 11.4; 11.5; 11.6; 11.7; 11.8; 11.9; 11.10;

11.11, trên niêm phong có các chữ ký của ông Nguyễn T7-Điều tra viên, ông Lương Trần Đăng N1 -Cảnh sát khu vực; người chứng kiến Trần Nguyễn Xuân V, Đặng Thị Hồng N, Ngô Hoàng H9 và hình dấu tròn của Công an phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (bên trong chứa các ống kim loại rỗng màu đen, kích thước đường kính 5cm, chiều dài 10cm); 01 (một) thùng carton được niêm phong ký hiệu số 12, trên niêm phong có các chữ ký của ông Nguyễn T7-Điều tra viên; ông Lương Trần Đăng N1-Cảnh sát khu vực; người chứng kiến Trần Nguyễn Xuân V, Đặng Thị Hồng N, Ngô Hoàng H9 và hình dấu tròn của Công an phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (bên trong chứa các vỏ hộp giấy màu đen); 02 (hai) thùng carton được niêm phong ký hiệu số 13.1 và 13.2, trên niêm phong có các chữ ký của ông Nguyễn T7 - Điều tra viên; ông Lương Trần Đăng N1 - Cảnh sát khu vực; người chứng kiến Trần Nguyễn Xuân V, Đặng Thị Hồng N, Ngô Hoàng H9 và hình dấu tròn của Công an phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (bên trong chứa các bánh răng tròn bằng kim loại màu đen, đường kính 03cm); 01 (một) thùng carton được niêm phong ký hiệu số 14, trên niêm phong có các chữ ký của ông Nguyễn T7 - Điều tra viên; ông Lương Trần Đăng N1 - Cảnh sát khu vực; người chứng kiến Trần Nguyễn Xuân V, Đặng Thị Hồng N, Ngô Hoàng H9 và hình dấu tròn của Công an phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (bên trong chứa các tấm nhựa đen hình tròn, đường kính 6,5cm); 01 (một) máy xay bằng kim loại hiệu Model-200; 01 (một) thùng carton được niêm phong ký hiệu số 16, trên niêm phong có các chữ ký ông Nguyễn T7 - Điều tra viên; ông Lương Trần Đăng N1 - Cảnh sát khu vực; người chứng kiến Trần Nguyễn Xuân V, Đặng Thị Hồng N, Ngô Hoàng H9 và hình dấu tròn của Công an phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (bên trong chứa 20 cục kim loại hình trụ tròn xung quanh dọc trục có các rãnh, kích thước 7,5x7,5cm, ở giữa rỗng); 02 (hai) CPU màu đen, hiệu Dell được niêm phong trong 01 (một) thùng carton, trên niêm phong có chữ ký của Giám định viên Bùi Văn T11, Điều tra viên Nguyễn T7 và dấu niêm phong của Đội 6/C09B; 02 (hai) màn hình máy vi tính màu đen, hiệu D3; 02 (hai) thùng carton được niêm phong ký hiệu số 19.1 và 19.2, trên niêm phong có các chữ ký của ông Nguyễn T7 - Điều tra viên; ông Lương Trần Đăng N1 - Cảnh sát khu vực; người chứng kiến Trần Nguyễn Xuân V, Đặng Thị Hồng N, Ngô Hoàng H9 và hình dấu tròn của Công an phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (bên trong chứa các ống kim loại kiểu tay nắm, màu đen và màu hồng, kích thước dài 15cm, đường kính 2,5cm); 01 (một) thùng carton được niêm phong ký hiệu số 20, trên niêm phong có các chữ ký của ông Nguyễn T7 - Điều tra viên; ông Lương Trần Đăng N1 - Cảnh sát khu vực; người chứng kiến Trần Nguyễn Xuân V, Đặng Thị Hồng N, Ngô Hoàng H9 và hình dấu tròn của Công an phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (bên trong chứa các dây cáp bọc nhựa); 01 (một) thùng carton được niêm phong ký hiệu số 21, trên niêm phong có các chữ ký của ông Nguyễn T7 - Điều tra viên; ông Lương Trần Đăng N1 - Cảnh sát khu vực; người chứng kiến Trần Nguyễn Xuân V, Đặng Thị Hồng N, Ngô Hoàng H9 và hình dấu tròn của Công an phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (bên trong chứa các tấm kim loại tròn, màu đen và hồng, kích thước đường kính 2,2cm và dày 0,6cm); 01 (một) thùng carton được niêm phong ký hiệu số 22, trên niêm phong có các chữ ký của ông Nguyễn T7 - Điều tra viên; ông Lương Trần Đăng N1 - Cảnh sát khu vực; người chứng kiến Trần Nguyễn Xuân V, Đặng Thị Hồng N, Ngô Hoàng H9 và hình dấu tròn của Công an phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (bên trong chứa các chóa đèn có đường kính lớn 4,5cm,

đường kính nhỏ 2cm và các miếng nhựa màu trắng đường kính 2cm); 01 (một) xà ben dài 50cm, đường kính 1,5cm; 01 (một) búa sắt hiệu TOLSEN; 01 (một) búa cao su, đầu búa đường kính 5cm, dài 8cm; 01 (một) kèm hiệu TTP; 01 (một) kèm bấm công lực; 01 (một) mỏ lết hiệu WSR; 08 (tám) tuốt nơ vít các loại; 02 (hai) dùi đục nhọn bằng kim loại hiệu Chrome- Vanadium; 01 (một) cò lê; 04 (bốn) cò lê khóa; 01 (một) dùi đục sơn màu cam dài 17cm, đường kính 1cm; 03 (ba) đôi gang tay vải;

2. Thu giữ của Huang Yen S: 01 (một) điện thoại Iphone màu ghi xám, kèm theo sim điện thoại, máy đã qua sử dụng; 220.000.000 đ (hai trăm hai mươi triệu đồng) của Huang Yen S do bà Lê Thị Tùng S1 (chủ căn hộ 12.09 chung cư S) giao nộp; 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng bạc, kèm theo sim điện thoại, máy đã qua sử dụng; 01 (một) hộ chiếu Taiwan số 352621968 mang tên Huang Yen S; 01 (một) thẻ căn cước công dân số 001190045709 mang tên Vũ Diệu H10 (ngày 26/7/2022, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ C4 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huang Yen S về hành vi sử dụng chứng minh nhân dân giả mang tên Vũ Diệu H10, mức phạt 03 triệu đồng); 01 (một) hợp đồng thuê nhà lập ngày 18/12/2020; 01 (một) thẻ ngân hàng loại visa, số 4667261295420701; 01 (một) thẻ ngân hàng loại visa, số 4477578713756147; 15 (mười lăm) quả bóng; 02 (hai) bình kim loại màu xanh, ghi vụ số 3533/C09B được niêm phong có các chữ ký ghi tên Hà Thị Phước H6 (người chứng kiến), Bùi Văn T12 (người niêm phong) và hình dấu của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, trong đựng mẫu khí còn lại sau giám định; 01 (một) đầu thu camera hiệu Vantech được niêm phong trong 01 (một) thùng carton, trên niêm phong có chữ ký của Giám định viên Bùi Văn T11, Điều tra viên Nguyễn T7 và dấu niêm phong của Đội 6/C09B; 01 (một) máy dạng mô tơ điện được sơn vỏ ngoài màu xanh, kích thước khoảng 115x80x61cm, không rõ nhãn hiệu; 01 (một) máy dạng mô tơ điện được sơn vỏ ngoài màu xanh, kích thước khoảng 120x80x61cm, không rõ nhãn hiệu (số 1); 01 (một) máy dạng mô tơ điện được sơn vỏ ngoài màu xanh-xám, kích thước khoảng 120x80x61cm, không rõ nhãn hiệu (số 2); 01 (một) máy dạng mô tơ điện được sơn vỏ ngoài màu xanh-xám, kích thước khoảng 120x80x61cm, không rõ nhãn hiệu (số 3); 01 (một) máy dạng mô tơ điện được sơn vỏ ngoài màu xanh, kích thước khoảng 126x80x61cm, không rõ nhãn hiệu (số 4); 01 (một) máy dạng mô tơ điện được sơn vỏ ngoài màu xanh, kích thước khoảng 115x80x61cm, không rõ nhãn hiệu (số 5); 05 (năm) thùng carton được niêm phong sau giám định kích thước khoảng 57x41x30cm, niêm phong vụ số 2913/1, 2914/2, 2913/3, 2913/4, 2913/5 trên niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn T7, Kiểm sát viên Nguyễn Văn T8, Giám định viên Hà Thị Phước H6, người chứng kiến Ngô Tổ K2, đối tượng Huang Yen S, người phiên dịch Nguyễn Phương D và hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh (bên trong chứa ma túy thu giữ được trong 05 máy dạng mô tơ điện nêu trên); 01 (một) hợp đồng thuê biệt thự (bản pho to) số: HDTBT/VHR/NQ04-21/2021; 01 (một) thùng carton có kích thước khoảng 34x27x24cm, bên ngoài có ghi chữ BLUE WHALE, trên niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Chung Đ, ông Phạm Tấn V1 – Phó trưởng Công an phường V, ông Trần Văn H11 là người chứng kiến, ông Nguyễn Hữu V2 là người nhận hàng và hình dấu của Công an phường V (bên trong là 01 (một) thùng carton có kích thước khoảng 20x30x18cm, được cuốn lớp nilong màu trắng có dán giấy, có số 2003760 và viết chữ Trung Quốc. Trong thùng carton này có 05 (năm) hộp hình chữ nhật vỏ màu xanh, bên trong mỗi hộp có thiết bị điện

tử vỏ màu đen, hình chữ nhật, có kích thước khoảng 6x3x2cm, trên mỗi thiết bị có viết chữ Trung Quốc); 08 (tám) thùng xốp màu trắng kích thước tương đương nhau khoảng 50x37x34cm, bên ngoài được dán kín và dán giấy niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Ngô Bá H12, Giám định viên Hoàng Thế T13, Kiểm sát viên Trần Thế V3, người chứng kiến Đỗ Thị T14, hình dấu tròn của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ C4. Bên ngoài mỗi thùng đều được dán giấy màu trắng ghi chữ “VẬT CHỨNG KHÁM XÉT, THU GIỮ CỦA HUANG YEN SN TẠI XÃ HỒNG VÂN, THƯỜNG TÍN, HÀ NỘI NGÀY 20/5/2021” và được đánh số thứ tự từ 01 đến 08 (bên trong 08 thùng xốp là ma túy thu giữ được giấu trong dạ dày lợn khi khám xét khẩn cấp tại nhà kho); 01 (một) thùng carton đã được niêm phong số 3931/C09(TT2), trên mép dán có hình dấu của V5 và chữ kí, họ tên của Lê Ngọc H13, Đỗ Thị H14 và Phan Thị Thu H15; 03 (ba) vali màu đỏ có kích thước khoảng 69x50x31cm, bên ngoài vali có chữ AMERICAN TOURISTER; 02 (hai) máy _ hút chân không bao bì thực phẩm, vỏ bằng kim loại, mỗi máy có kích thước khoảng 66x58x82cm. Bên ngoài máy có dòng chữ DZQ400/500/600 VACUUM PACKER; 01 (một) máy hút chân không bao bì thực phẩm, vỏ bằng kim loại, có kích thước khoảng 50x34x32cm; 01 (một) máy vỏ màu đen có kích thước khoảng 38x15x8cm, là máy dán mép túi nilong; 01 (một) cân điện tử trên bề mặt có chữ JADEVER; 01 (một) cân điện tử trên bề mặt có chữ METTLER TOLEDO; Một số giấy tờ liên quan đến việc chứng nhận kiểm dịch, tờ khai hàng hóa nhập khẩu, hợp đồng, phiếu xuất kho...Mỗi giấy tờ trên đều có chữ ký của Điều tra viên Chung Đại N2 và đại diện chủ nhà Nguyễn Văn T4; 01 (một) dạng túi nilong trong suốt có kích thước khoảng 20x30cm; 01 (một) túi nilong trong suốt có kích thước khoảng 10x15cm; 01 (một) camera nhãn hiệu Ezviz màu trắng, có mã số SN:E77254075; 01 (một) camera nhãn hiệu Ezviz màu trắng, có mã số SN:E94338510; 01 (một) camera nhãn hiệu Ezviz màu trắng, có mã số SN:E77253933; 01 (một) camera nhãn hiệu Ezviz màu trắng, có mã số SN:E77254112; 01 (một) kho đông lạnh (gồm có thùng, mô tơ điện và hệ thống dàn lạnh); 06 (sáu) tủ cấp đông; 01 (một) vỏ mô tơ điện màu xanh, không có lõi bên trong.

3. Thu giữ của Kuo Yi H: 75 (bảy mươi lăm) tờ tiền mệnh giá 500.000đ, tổng số tiền: 37.500.000đ (ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C4 đã nhập kho vật chứng số tiền này vào Tài khoản tạm giữ của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ C4, mở tại Kho bạc Nhà nước quận T, Thành phố Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C4 đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền trên tại Tài khoản tạm giữ của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ C4 để đảm bảo việc xét xử và thi hành án; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xanh lột (ánh xanh lá), máy đã qua sử dụng (không có sim điện thoại); 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen, kèm theo sim điện thoại, máy đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ căn cước công dân số 079092007314, mang tên Nguyễn Ngọc X1 (ngày 26/7/2022, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ C4 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Kuo Yi H về hành vi sử dụng chứng minh nhân dân giả, mức phạt 03 triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng đen đã qua sử dụng, có số seri: C39XD3HYKPH3; IMEI 1: 357285091348330; IMEI 2: 357285091308011 (không có sim điện thoại) ;

4. Thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc H2: 01 (một) cuốn sổ màu đen được đánh số trang từ trang 1 đến trang 27 (số trang được khoanh tròn), tại mỗi trang đều có chữ

ký của Nguyễn Thị Ngọc H2; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, máy đã qua sử dụng, kèm theo sim điện thoại;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 289/2023/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Căn cứ điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Huang Yen S, Kuo Yi H.

+ Xử phạt: Bị cáo Huang Yen S Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Xử phạt: Bị cáo Kuo Yi H Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Huang Yen S số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và bị cáo Kuo Yi H số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt: Bị cáo Yeh Chen C tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Yeh Chen C số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/6/2023, các bị cáo Huang Yen S, Kuo Yi H và Yeh Chen C kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Huang Yen S, Kuo Yi H và Yeh Chen C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận đã phân tích tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của từng bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho rằng cấp sơ thẩm xét xử và tuyên phạt các bị cáo mức án cao nhất là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

* Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh T bào chữa cho bị cáo Huang Yen S trình bày: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà tòa sơ thẩm xét xử. Tuy nhiên vì Luật sư cho rằng cần xem xét lại trọng lượng ma túy thông qua truy xét là 210.000 gram, vì mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn thừa nhận hành vi vận chuyển 210.000 gram này, nhưng ngoài lời khai thừa nhận của bị cáo ra thì lời khai của những người làm chứng không phù hợp. Cụ thể:

- Đối với lần vận chuyển 30.000g Ketamine vào khoảng tháng 1/2021: Bản án sơ thẩm xác định, sau khi S phân chia đóng gói ma túy vào dạ dày lợn xong đã nhờ chị H2 tìm thuê xe đông lạnh để chở hàng đến Cao Bằng, chị H2 đã thuê xe của Công ty V6 do anh Chu Minh L làm chủ để chở hàng lên đến Cao Bằng. Tuy nhiên tất cả lời khai của anh L cùng các tài xế xe của công ty là anh Nông Văn M3, Nông Văn T6, Nguyễn Văn H5 không có bút lục nào thể hiện là có nhận vận chuyển hàng từ kho T17 lên Cao Bằng vào khoảng tháng 1/2021.

- Đối với lần vận chuyển 90.000g Ketamine vào khoảng tháng 2/2021: Lần vận chuyển này, bản án sơ thẩm xác định diễn biến việc giao nhận các máy mô tơ điện có chứa ma túy, sau đó vận chuyển đến nhà kho ở T Hà Nội rồi đóng gói vào dạ dày lợn (heo) để chuyển tiếp đến Cao Bằng. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra bị cáo S có tổng cộng 13 biên bản lời khai nhưng chỉ có duy nhất biên bản hỏi cung ngày 8/6/2022 (BL: 437-439) là bị cáo có lời khai cụ thể về thời gian vận chuyển là tháng 2/2021 với khối lượng vận chuyển là 90.000 ketamine.

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Ngọc H2 khai không biết những người nhận hàng trên Cao Bằng là ai, chỉ biết họ có các số điện thoại: 036.774.9939, 0969195111, 0362763555. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh chủ thuê bao các số điện thoại nêu trên, kết quả: 036.774.9939, 0969195111 chủ thuê bao tên Nông Văn B1; số 0362763555: chủ thuê bao tên Đỗ Đức D1, sinh ngày 9/10/1989, nơi cư trú Lưu N3, T, Cao Bằng.

Theo lời khai của anh Nông Văn B1, anh được một người đàn ông Trung Quốc (không rõ lai lịch) thuê đi nhận hàng đông lạnh sau đó vận chuyển sang Trung Quốc bằng đường tiểu ngạch với tiền công là 300.000đ cho một lần nhận hàng. Người thuê sẽ cho B1 số điện thoại của lái xe và cho số điện thoại của B1 cho lái xe để lái xe liên lạc với B1. Bình chỉ biết hàng đông lạnh B1 nhận là chân gà, chân lợn do người thuê nói với B1. Tuy nhiên, bắt đầu từ tháng 4/2021 thì B1 mới tham gia nhận hàng. Như vậy, không có chuyến nhận hàng nào vào tháng 2/2021 tại Cao Bằng.

Riêng với Đỗ Đức D1, CQĐT Bộ C4 đã tiến hành triệu tập, xác minh, kết quả xác minh trên địa bàn xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng không có người nào tên Đỗ Đức D1.

Ngoài ra Luật sư còn cho rằng quá trình điều tra còn có một số vi phạm tố tụng, đó là: Biên bản khám xét ngày 20/5/2021 tại nhà kho thuộc khuôn viên nhà ông Nguyễn Văn T4 tại khu bến phà M, thôn X, xã H, huyện T, Hà Nội (BL: 211-213) ông Nguyễn Thế V4 – Kiểm sát viên VKSND Tối cao tham gia khám xét nhưng lại không ký biên bản. Ngoài ra thì mặc dù không phải là người bào chữa cho bị cáo Yeh Chen C nhưng vị Luật sư đề nghị xem xét việc khám xét căn hộ căn hộ C07.33 vào lần 2 có đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hay không? Vì sau khi khám xét lần 1 ngày 20/5/2021 thì căn phòng này không được niêm phong. Sau khi khám xét xong thì đã bàn giao căn hộ cho chủ nhà, tại biên bản khám xét lần 1 thể hiện ngoài những đồ vật, tài liệu thu giữ ghi nhận tại biên bản này thì không phát hiện thu giữ gì khác. Tuy nhiên đến ngày 24/5/2021 thì mới khám xét lần 2 và thu giữ hơn 9 kg ma túy.

Với các lập luận nêu trên luật sư cho rằng mặc dù bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

* Luật sư Phạm Thế H1 bào chữa cho bị cáo Huang Yen S đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan có thẩm quyền làm rõ vụ án; nhận thức pháp luật Việt Nam hạn chế; có nhân thân tốt; bị cáo có vai trò là đồng phạm giúp sức làm theo yêu cầu của Tuấn H3, mức án mà tòa sơ thẩm tuyên phạt là quá nghiêm khắc.

* Luật sư Lê Chí C bào chữa cho bị cáo K3 Yi Hao cũng thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà tòa sơ thẩm tuyên xử. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án chỉ là đồng phạm thứ yếu làm theo chỉ đạo của người có tên Tuấn H3; bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan có thẩm quyền làm rõ vụ án; nhận thức pháp luật Việt Nam hạn chế. Vì thế đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Luật sư Bùi Văn T1 bào chữa cho bị cáo Yeh Chen C trình bày: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt đã xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên Luật sư cho rằng bị cáo Yeh Chen C không liên quan đến số ma túy thu giữ khi khám xét vào ngày 24/5/2021 tại căn hộ C07.33 là có cơ sở vì sau khi khám xét lần 1 ngày 20/5/2021 thì căn hộ này không được niêm phong. Sau khi khám xét xong lần 1 thể hiện ngoài những đồ vật, tài liệu thu giữ ghi nhận tại biên bản này thì không phát hiện thu giữ gì khác. Căn hộ C07.33 đã được bàn giao cho chủ nhà, nhưng đến ngày 24/5/2021 khám xét lần 2 lại thu giữ hơn 9 kg ma túy. Tuy nhiên việc khám xét lần 2 ngày 24/5/2021 không có mặt của bị cáo là vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Ngoài ra khi thu giữ đồ vật có chứa ma túy ngày 24/5/2021 nhưng không giám định dấu vân tay của bị cáo Yeh Chen C. Do đó Luật sư Bùi Văn T1 thống nhất quan điểm của Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh T đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải và xin nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra các bị cáo Huang Yen S và Kua Y Hao có ý kiến nếu như Hội đồng xét xử không giảm hình phạt cho các bị cáo thì đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Yeh Chen C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Huang Yen S, Kuo Yi H và Yeh Chen C đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Qua xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa, các bị cáo Huang Yen S, Kuo Yi H và Yeh Chen C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Riêng bị cáo Yeh Chen C cho rằng không biết gì và không liên quan đến số ma túy thu giữ tại căn hộ C chung cư R mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C4 thu giữ khi khám xét vào ngày 24/5/2021. Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo Huang Yen S, Kuo Yi H và lời khai của bị cáo Yeh Chen C trong lần phạm tội vào ngày

19/5/2021 phù hợp với tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 19/5/2021, tổ công tác của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ C4 được ông Lê Hữu T3 là tài xế lái xe taxi G1, Biển kiểm soát: 59G-126.97, trình báo về việc có một người khách nam (sau này xác định tên Yeh Chen C quốc tịch: Đài Loan, Trung Quốc) đặt xe của ông T3 đi từ chung cư R (số C Bờ Bao T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) đến chung cư S (tổ I, Ấp E, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh) để nhận 03 thùng hàng từ 02 người đàn ông khác. Rồi người khách yêu cầu ông T3 chở 03 thùng hàng cùng người khách này về lại chung cư R Do nghi ngờ trong các thùng hàng có chứa hàng cấm nên Tổ công tác đã tiếp cận, yêu cầu tất cả về Công an phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để làm rõ. Tiến hành kiểm tra 03 thùng hàng, tổ công tác phát hiện bên trong mỗi thùng có 01 (một) gói nilong chứa tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine tổng khối lượng 30.300g. Khám xét chỗ ở của Yeh Chen C tại 02 địa chỉ: căn hộ D chung cư R và căn hộ C chung cư R phát hiện, thu giữ: số ma túy ở thể rắn, qua giám định là loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 9.619,42g và loại Ketamine, có tổng khối lượng 194,83g. Yeh Chen C khai nhận Huang Yen S và Kuo Yi H là hai đối tượng đã giao 03 thùng hàng bên trong có chứa ma túy bị thu giữ nêu trên cho Chia vận chuyển theo yêu cầu của người tên M1 (người Đài Loan không rõ lai lịch).

Mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan điều tra Bộ C4 tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huang Yen S và Kuo Yi H tại căn hộ A Block E, chung cư S; tại nhà kho thuộc Ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nhà kho ở A P, Ấp D, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà kho ở khu bến phà M, thôn X, xã H, huyện T, Thành phố Hà Nội, thu giữ số ma túy ở thể rắn do Huang Yen S và Kuo Yi H đã vận chuyển cất giấu theo yêu cầu của người có tên Tuấn H3 gồm: loại Ketamine, có tổng khối lượng 238.757,38g với mục đích để vận chuyển sang Trung Quốc tiêu thụ. Quá trình điều tra còn xác định được, trước đó Huang Yen S đã vận chuyển trót lọt sang Quốc 210.000 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và Kuo Yi H đã tham gia cùng Huang Yen S vận chuyển trót lọt số ma túy ở thể rắn có khối lượng 90.000 gam, loại Ketamine (trong số ma túy Huang Yen S đã vận chuyển).

Lời khai nhận tội của Huang Yen S và Kuo Yi H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra của Nguyễn Thị Ngọc H2 (người được Huang Yen S thuê làm phiên dịch), lời khai của đại diện các công ty, chủ xe, các tài xế lái xe đã được H2 thuê vận chuyển hàng (theo yêu cầu của Huang Yen S).

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2021, các bị cáo Huang Yen S, Kuo Yi H, Yeh Chen C đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với số lượng rất lớn từ Campuchia về Thành phố Hồ Chí Minh, ra Hà Nội, lên Cao Bằng và đưa sang Trung Quốc tiêu thụ, cụ thể:

Bị cáo Huang Yen S đã vận chuyển trái phép chất ma túy 05 lần gồm: lần 90.000 gam Ketamine; lần 30.000 gam Ketamine; lần 177.257,38 gam Ketamine; lần 151.500 gam Ketamine; lần 30.300 gam Ketamine (bị phát hiện quả tang và qua truy xét). Tổng khối lượng ma túy đã vận chuyển là 479.057,38 gam Ketamine (trong đó số ma túy bị thu giữ quả tang là 269.057,38 gam Ketamine và qua truy xét là 210.000g Ketamine).

Bị cáo Kuo Yi H đã vận chuyển trái phép chất ma túy 03 lần, gồm: lần 177.257,38 gam Ketamine; lần 151.500 gam Ketamine; lần 30.300 gam Ketamine (bị phát hiện quả tang và qua truy xét). Tổng khối lượng ma túy đã vận chuyển là 359.057,38 gam, loại Ketamine (trong đó bị thu giữ quả tang 269.057,38 gam Ketamine và qua truy xét là 90.000 gam Ketamine).

Đối với bị cáo Yeh Chen C mặc dù không thừa nhận vận chuyển số ma túy thu giữ khi khám xét ngày 24/5/2021 gồm 194,83 gam Ketamine và 9.619,42 gam Methamphetamine vì cho rằng hộ C07.33 chung cư Ruby Celadon C3 chỉ đứng tên thuê dùm cho người tên M1. Tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định chỉ có Yeh Chen C quản lý căn hộ C07.33, ngoài ra không còn ai khác. Khi khám xét còn thu giữ được dấu vân tay và đồ đạc của Yeh Chen C tại căn hộ này. Vì vậy đủ căn cứ xác định bị cáo Yeh Chen C ngoài lần vận chuyển 30.300 gam Ketamine bị thu giữ quả tang thì còn vận chuyển số ma túy thu giữ tại căn hộ C07.33 nêu trên. Tổng khối lượng ma túy đã vận chuyển là 30.494,83 gam, loại Ketamine và 9.619,42 gam, loại Methamphetamine.

Do đó Tòa sơ thẩm xét xử các bị cáo Huang Yen S và Kuo Yi H và Yeh Chen C về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là có căn cứ.

[3] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cao cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước Việt Nam về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an của xã hội và là nguyên nhân có thể làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại rất xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội tại Việt Nam nói riêng và các Nước trên thế giới nói chung. Vì vậy, pháp luật của các Nước trên thế giới đều quy định việc trừng phạt nghiêm khắc đối với các hành vi phạm tội liên quan đến chất ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, nhưng vì vụ lợi, đã cố ý phạm tội. Trong vụ án này, các bị cáo Huang Yen S, Kuo Yi H đã vận chuyển trái phép chất ma túy là loại Ketamine thuộc trường hợp: “...*Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên...*”, đây là tình tiết định khung hình phạt theo điểm e khoản 4 của Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Yeh Chen C đã vận chuyển trái phép chất ma túy là loại Methamphetamine và Ketamine thuộc trường hợp: “...*có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này...*”, đây là tình tiết định khung hình phạt theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự với số lượng chất ma túy do các bị cáo đã tham gia vận chuyển là rất lớn, gây nguy hiểm đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội. Do đó mặc dù các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đều là người nước ngoài hiểu biết pháp luật Việt Nam có phần hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên không đủ điều kiện để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo

của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Đối với quan điểm bào chữa cho các bị cáo của các Luật sư, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan điểm của Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh T đối với số lượng ma túy truy xét thấy rằng, tại cơ quan điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo Huang Yen S đều khai nhận các hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy từ Hà Nội lên Cao Bằng. Các lời khai này phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Ngọc H2, lời khai của đại diện các công ty, chủ xe, các tài xế lái xe đã được H2 thuê vận chuyển hàng (theo yêu cầu của Huang Yen S).

Đối với quan điểm của Luật sư Bùi Văn T1 xét thấy, mặc dù khi khám xét lần 2 không có mặt của bị cáo Yeh Chen C, tuy nhiên có bà Đặng Thị Hồng N là đại diện ban Q; ông Trần Xuân V là bảo vệ chung cư và ông Trần Đăng N1 là Cảnh sát khu vực chứng kiến. Do đó hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 192, Điều 193 và Điều 195 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Ngoài ra quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định chỉ có Yeh Chen C quản lý căn hộ C07.33, ngoài ra không còn ai khác, đồng thời còn thu giữ được dấu vân tay, hình ảnh qua trích xuất camera và đồ đạc của Yeh Chen C tại căn hộ này.

Do đó quan điểm đề nghị hủy bản án sơ thẩm cũng như đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do đơn kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Huang Yen S, Kuo Yi H và Yeh Chen C. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 289/2023/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Huang Yen S, Kuo Yi H.

Xử phạt: Bị cáo Huang Yen S Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Kuo Yi H tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Huang Yen S số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và bị cáo Kuo Yi H số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Yeh Chen C tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Yeh Chen C số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, sung ngân sách nhà nước.

[2] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Huang Yen S, Kuo Yi H và Yeh Chen C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo Huang Yen S, Kuo Yi H và Yeh Chen C có quyền làm đơn gửi Chủ tịch N4 xin ân giảm án tử hình trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND TP Hồ Chí Minh (3);
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an TP Hồ Chí Minh (4);
- (Đề t/đ cho các bị cáo);
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- Lưu VT (6), HS (2) T.20 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long